| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƯ THANH**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc** |
| Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ | *Như Thanh, ngày 13 tháng 7 năm 2024.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm: 1976
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn N thống nhất có một con chung là: Đinh Quốc K, sinh ngảy: 08/5/2015.

Hai bên thỏa thuận: Anh Đinh Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Quốc K. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn N thống nhất: Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0005518 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Tân, huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Lê Đình Huy**